

Bản án số: 116/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị A**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Kim L.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều T - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/HSST ngày 12/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 722/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Vĩnh T ;

- Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không có. Sinh ngày...tháng...năm 1972;

- Nơi cư trú: Nguyễn Văn C, phường A, quận N, thành phố C;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 4/12; - Nghề nghiệp: không;

- Cha: Phạm Trọng E; Mẹ: Mã Vĩnh T(chết).

- Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không.

- Tiền án 02 lần:

+Ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 12/5/2019(đã nộp án phí).

+Ngày 30/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 01 năm tù về tội“Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong ngày 30/6/2021(*chưa nộp án phí*)

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Qua tin báo của người dân, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cùng Công an phường C quận N đã phát hiện Phạm Vĩnh T đang đi bộ trên đường trước bến phà C có biểu hiện “đói thuốc” nên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với T thu giữ vật chứng là 02 gói nilon không màu, nẹp miệng bên trong chứa chất bột, dạng cục màu trắng.

Tại Kết luận giám định số:157/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận 02 gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3942 gam.

Phạm Vĩnh T khai nhận bị nghiện, 02 gói ma túy loại Heroine bị Công an thu giữ là của bị cáo mua từ đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) tại bến phà B, tỉnh V với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi phà về lại C và đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSNK ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử xử lý các tang vật theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Vĩnh T tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng nhận biết việc làm sai trái đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ, tang vật trong hồ sơ vụ án. Hành vi mang ma túy của bị cáo T đi trên đường và theo kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 29/4/2022 Của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C kết luận chất bột (dạng cục màu trắng) trong 02 gói nilon có chữ ký của bị cáo T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3942gam. Như vậy đủ căn cứ để kết

luyện bị cáo đã phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh trên là chính xác.

[3] Hành vi vận chuyển ma túy của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nhiều lần, biết tác dụng nguy hiểm của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe nhưng vẫn vận chuyển ma túy để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy, đã đủ cơ sở xác định Phạm Vĩnh T phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[4] Ma túy là một chất gây nghiện, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số tệ nạn và tình trạng vi phạm pháp luật... Việc bị lôi cuốn, sa đà vào các hình thức ăn chơi, sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến trí tuệ và thể chất. Bị cáo là người nghiện trong một thời gian dài nên mua ma túy để sử dụng, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, do đó, cần xét xử một mức án thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo và giáo dục, tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo

[5] Đối với đối tượng bán ma túy bên Bến phà B, tỉnh V, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự
- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Phạm Vĩnh T phạm tội “*vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

**Xử phạt:** Phạm Vĩnh T 03(ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù của Phạm Vĩnh T được tính từ ngày 22/4/2022.

#### **Xử lý vật chứng:**

\*Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 157/KL-KTHS ngày 29/4/2022 có chứa 02 gói nilon chất bột dạng cục là ma túy, loại heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0.3646gam và 01 ống kim tiêm.

\*Giao trả cho Phạm Vĩnh T 01(một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu Nokia TA-1034, imei 358561084927176, đã qua sử dụng.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Phạm Vĩnh T phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Chi cục THADS Q. N;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. N;
- Cơ quan THAHS Công an Q. N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THỊ A**